|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH**TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC NINH** | **ĐỀ THI CHỌN HSG KHU VỰC DHBB**NĂM HỌC 2022 – 2023**Môn: Ngữ văn – Lớp 11***Thời gian làm bài 180 phút* *(không kể thời gian phát đề)* |

**Câu 1. (8,0 điểm)**

## Trong những khoảng thời gian của một ngày, thời điểm rực rỡ của ánh nắng mặt trời luôn được nhiều người mong chờ nhất. Có một kiểu người chỉ khi được đắm mình dưới ánh nắng mới cảm thấy hạnh phúc và ý nghĩa. Bởi vậy, người ta đã đưa vào từ điển tiếng Anh từ *‘Heliophilia’* (danh từ: Tình yêu bất diệt với Mặt trời) để định danh thời khắc ý nghĩa này.

## Bạn có trong mình *Heliophilia* không? Với bạn, thời khắc nào là ý nghĩa nhất? Hãy viết một bài văn nghị luận thể hiện suy nghĩ của mình.

## Câu 2. (12,0 điểm)

Nhà văn trẻ Ocean Vuongviết cuốn sách *Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian* bằng hình thức một lá thư của một cậu con trai gửi cho mẹ bằng tiếng Anh. Cậu bảo, vì mẹ không đọc được tiếng Anh cho nên cậu mới có thể viết ra được những điều bí mật. Điều này cho thấy có những bí mật, những sự thật được viết ra, nói ra dưới ngôn ngữ mà chúng ta không đọc được. TS Văn học Nguyễn Thanh Tâm cho rằng nhiều bài thơ cũng vậy. (\*)

## Nhà thơ Nga Mai-a-cốp-xki cũng từng nói: “*Trên đời có những thứ chỉ giải quyết được bằng thơ.”*

## Những dữ kiện trên gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về *khả năng nói ra của thơ*?

## \_\_\_

## *(\*) Dẫn theo tuoitre.vn, Ngày thơ Việt Nam: Chúng ta chất vấn thơ quá nhiều, hãy để thơ chất vấn chúng ta.*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH**TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC NINH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ THI CHỌN HSG KHU VỰC DHBB**NĂM HỌC 2022 – 2023**Môn: Ngữ văn – Lớp 11** |

**Câu 1. (8,0 điểm)**

**I. Yêu cầu về kĩ năng (1,0 điểm)**

- Nắm vững kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội. Vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận… Diễn đạt trong sáng, bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả.

- Khuyến khích bài viết có cách diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh.

**II. Yêu cầu về nội dung (7,0 điểm)**

Đề thi có tính mở, thí sinh được tự do trình bày quan điểm theo góc nhìn cá nhân để hình thành một bài nghị luận xã hội. Giám khảo tham khảo những yêu cầu, tiêu chí sau để đánh giá:

## 1. Giải thích – Nêu vấn đề (1,0 điểm)

## - Heliophilia – tình yêu bất diệt với Mặt trời: sự thu hút của ánh sáng đối với con người khiến người ta mê hoặc và hạnh phúc.

## - Ánh nắng mặt trời có nghĩa biểu tượng: ánh nắng đại diện cho sự ấm áp, rực rỡ, niềm hi vọng…

## => Hiện tượng tâm lí này cho thấy con người luôn có xu hướng lựa chọn những điều tươi sáng, ấm áp, rực rỡ; điều đó giúp họ thấy cuộc đời có ý nghĩa.

## => Sự lựa chọn của bản thân về thời khắc ý nghĩa trong ngày gắn với quan điểm – lẽ sống cá nhân.

## 2. Bàn luận (5,0 điểm)

## 2.1. Vì sao nhiều người lựa chọn những điều tươi sáng, ấm áp như ánh mặt trời? (1,0 điểm)

## Gợi ý:

## - Đó là quy luật tâm lí phổ quát: con người thường sợ bóng tối hay sự ảm đạm của cơn mưa, ánh nắng mặt trời luôn ấm áp và đẹp đẽ để hong khô và đem lại ánh sáng cho vạn vật. Bên cạnh đó con người cũng bị hấp dẫn mởi những gì rực rỡ.

## - Thiên nhiên có khả năng chữa lành rất lớn. Nó kết nối với con người và mang lại cảm xúc tích cực.

## 2.2. Lựa chọn thời điểm ý nghĩa nhất trong ngày (4,0 điểm)

## *Lưu ý:*

## *Thí sinh cần nêu ra sự lựa chọn cụ thể về thời điểm ý nghĩa trong ngày.*

## *Thời điểm lựa chọn cần được lí giải với nghĩa biểu tượng, phải là ẩn dụ gắn với con người chứ không đơn thuần là hiện tượng tự nhiên.*

## *Sự lựa chọn cần được lí giải bằng cả cảm xúc và lí trí của người viết; thể hiện góc nhìn cá nhân, thậm chí góc nhìn riêng biệt; góc nhìn đó phải dựa trên tinh thần nhân văn, tích cực.*

## *Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo những hình thức khác nhau, song cần làm rõ các nội dung:*

## - Có hay không Heliopholia? Vì sao?

## - Lựa chọn thời khắc ý nghĩa nhất? Vì sao?

## Gợi ý:

## Có Heliophilia trong mình, lí lẽ đã nêu ở phần 2.1. Không, vì Heliophilia có mặt trái của nó: dễ dẫn đến trạng thái lệ thuộc, nếu gặp những ngày mưa ảm đạm thì con người dễ bị hoàn cảnh khách quan tác động khiến mất động lực sống. Thực tế cuộc sống cho thấy con người cần làm chủ chính mình, biết cách vượt qua và chấp nhận thực tế.

## Bên cạnh đó cần lựa chọn “thời khắc ý nghĩa nhất”, có thể là: *Thời khắc ánh nắng đầu tiên trong ngày xuất hiện; Thời khắc của hoàng hôn đỏ rực (ngắn ngủi); Khoảnh khắc cầu vồng xuất hiện sau cơn mưa (hiếm hoi); Thời khắc thấy rõ những đám mây qua ô cửa máy bay; Thời khắc đêm tối hoàn toàn và tĩnh lặng (không phải ai cũng thích)…*

## Ví dụ: lựa chọn thời khắc đêm tối hoàn toàn và tĩnh lặng, vì:

## Đó là khoảng thời gian khiến con người sợ hãi, kém yêu thích hơn ánh sáng ban ngày.

## Nhưng đêm tối tĩnh mịch khiến con người nhìn sâu, nhìn rõ vào chính mình. Đó là lúc con người không bị ngoại cảnh tác động, không bị cái rực rỡ ảo ảnh mê hoặc. Đó là khoảng thời gian con người phải đối diện với nỗi cô đơn và cả niềm khát khao.

## Con người hướng tới ánh sáng nhưng cũng không thể trốn tránh đêm tối. Đối diện với bóng tối là điều cần thiết và ý nghĩa.

## 3. Liên hệ, bài học (1,0 điểm)

## - Đưa ra bài học nhận thức – hành động; liên hệ.

## - Chốt lại kết luận và thông điệp của bài biết.

***Biểu điểm***

- Điểm 7-8: Bài viết đáp ứng tốt các yêu cầu trên. Hành văn có cảm xúc, lập luận thuyết phục, có góc nhìn mới mẻ, có cách diễn đạt sáng tạo.

- Điểm 5-6: Bài viết đáp ứng được những ý cơ bản, hầu như không mắc lỗi về kĩ năng diễn đạt.

- Điểm 3-4: Bài viết chỉ trình bày được một nửa yêu cầu về kiến thức, còn mắc lỗi về kĩ năng và diễn đạt.

- Điểm 1-2: Bài viết chưa hiểu rõ vấn đề hoặc không biết cách lập luận, mắc lỗi nhiều về kĩ năng và diễn đạt.

- Điểm 0: Bài viết lạc đề hoàn toàn hoặc học sinh không viết bài.

## Câu 2. (12,0 điểm)

**I. Yêu cầu về kỹ năng (1,0 điểm)**

- Viết cách làm bài nghị luận văn học về một vấn đề lí luận văn học.

- Vận dụng nhuần nhuyễn, linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, bình luận…

- Lời văn trong sáng, diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Khuyến khích bài viết có cách diễn đạt sáng tạo, giàu hình ảnh.

**II. Yêu cầu về kiến thức (11,0 điểm)**

Thí sinh có thể triển khai bài làm của mình theo những cách thức khác nhau, quan điểm khác nhau và lựa chọn những dẫn liệu khác nhau. Về cơ bản, bài làm cần đạt được một số yêu cầu sau:

## 1. Giải thích (3,0 điểm)

## - Câu chuyện sử dụng ngôn ngữ của Ocean Vuong: lựa chọn *ngôn ngữ* phù hợp (theo cả nghĩa rộng: *ngôn ngữ* là tiếng Anh, và nghĩa hẹp: *ngôn ngữ* là từ, ngữ) để thể hiện nội dung, đặc biệt là những điều bí mật, khó nói, những sự thật trần trụi.

## - Ý kiến của Mai-a-cốp-xki: khẳng định khả năng của thơ ca trong việc biểu đạt những điều khó nói của con người. Cụm từ “*chỉ - giải quyết*” cho thấy vị trí độc tôn của thơ trong việc giãi bày và tác động tới tâm tư, nhận thức, sự thay đổi của con người. Đó là sức mạnh độc quyền của thơ.

## => Vấn đề cần bàn luận: *khả năng nói ra của thơ* – khả năng biểu đạt, tác động *(nói)* của một thể loại văn học cụ thể. Thơ là một phương thức biểu đạt phù hợp cho những điều sâu kín, khó nói. Đây vừa là đặc trưng vừa là chức năng của thơ.

## 2. Bàn luận (7,0 điểm)

## \* Cơ sở lí luận (4,0 điểm)

## - Tại sao thơ sở hữu khả năng đặc biệt để nói ra những sự thật?

## + Đặc trưng nội dung: thơ là tiếng nói của những cảm xúc tế vi, ẩn sâu, khó nắm bắt nhất; thơ khắc sâu vào thế giới tinh thần. Những sự thật, bí mật của cuộc đời lại không phải là thứ hiển hiện rõ ràng; thơ bộc lộ khả năng đào sâu ấy trong từng ngóc ngách của nội tâm con người, trong từng khoảnh khắc của đời sống.

## + Đặc trưng hình thức: ngôn ngữ thơ ca hàm súc, đa nghĩa, giàu sức gợi. Sức mạnh của ngôn từ thơ ca là khả năng nói ý ngoài lời. Chính vì sức nén của nó, nhà thơ phải lựa chọn từ đắt giá, hình ảnh biểu tượng cao để truyền tải cảm xúc, suy tư; từ đó độc giả cũng phải “dừng chân”, nghiền ngẫm và giải mã những kí hiệu ngôn từ.

## Hơn thế, trong thơ có nhạc (nhất là nhạc của tâm hồn) nên dễ ủi an, vỗ về con người.

## Đây chính là điểm khác biệt giữa ngôn từ thơ ca so với lời nói thường ngày, giữa ngôn ngữ thơ với ngôn ngữ văn xuôi.

## + Người đọc thơ không nhất thiết phải trình bày tỏ tường từng câu từng chữ, thơ từ chối sự diễn xuôi và áp đặt; Trang Tử nói cái tinh tuý của thơ là sự lĩnh ý, nếu giải thích lại thành cái thô thiển.

## + Sức mệnh của thơ: trong hành trình thúc gọi người đọc khám phá ngôn từ, thơ còn dẫn dắt người đọc đi vào cái thanh cao, đi đến xứ sở của cái đẹp; khiến con người nhìn sâu vào bản thể, lắng nghe tiếng lòng của chính mình. Những sự thật, bí mật mà thơ hướng tới là cái nhìn chân thật về chính mình.

## - Những thứ như thế nào chỉ có thơ mới giải quyết được?

## *+ Bí mật của cá nhân:* những nỗi đau riêng tư, những cắc cớ của con người, những khát vọng vượt lên định kiến xã hội…

## VD: Nỗi uỷ khuất của Nguyễn Du gửi gắm qua thơ chữ Hán; nỗi oán hờn cùng khát khao tình yêu được thể hiện đầy nhục cảm của Hồ Xuân Hương, cái khát khao thân thể hoà cùng khát khao đồng điệu tâm hồn, trong đó chứa đựng sự thật về giới tính trong thơ tình Xuân Diệu; sự lạc lõng của người trẻ đương đại trong thơ miên di, thơ Vi Thuỳ Linh…

## *+ Sự thật của loài người, của thế hệ, của nhân loại:*

Một xã hội phong kiến mục nát, chôn vùi con người trong thơ Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương; thơ ca nói về cái chết, cái mất mát khi thời đại lại cố tình chôn giấu (Quang Dũng - Tây Tiến, thơ Lưu Quang Vũ). Thơ đồng hành cùng con người trong những sự kiện chấn động:  nữ nhà thơ đoạt giải Nobel người Ba Lan, Wislawa Szymborska viết bài Tấm ảnh chụp ngày 11 tháng 9…

## => Thơ biểu đạt trạng thái tinh thần của con người, đặc biệt là thế giới tinh thần khủng hoảng.

## => Thơ đồng hành để ủi an, nâng đỡ con người. Thơ nói sự thật, phơi trải những bí mật để giúp con người lưu giữ những kí ức, giúp con người “đỡ khổ” (chữ của Chế Lan Viên), giups con người có sức mạnh để vượt qua chấn thương. (Chức năng, sứ mệnh của thơ)

## - Khả năng nói ra của thơ được bộc lộ bằng cách thức nào?

## + Bằng những ẩn dụ, phúng dụ, bằng hình tượng thơ độc đáo

## + Bằng sự lặng im giữa các từ (ý toại ngôn ngoại)

## - Bàn luận mở rộng:

## + Mặt khác thơ có những giới hạn:

## Thực ra thơ không “giải quyết” triệt để những vấn đề của con người. Thơ không thể thay thế thuốc men, thực phẩm trong thời đại dịch bệnh, khủng hoảng. Thơ đôi khi cũng bất lực trước những vấn đề của con người.

## + Người đọc cần có năng lực để “đọc” những điều thơ “nói ra”.

## \* Chứng minh (3,0 điểm)

## Thí sinh có thể sử dụng những dẫn chứng khác nhau để làm rõ những điều chỉ có thơ mới biểu đạt được và cách thức của nó (nội dung và nghệ thuật). Dẫn chứng cần đa dạng, phong phú, bao gồm các tác phẩm văn học trung đại và hiện đại; thơ Việt Nam lẫn thơ nước ngoài. Trân trọng những bài viết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng, không tách rời hoàn toàn phần cơ sở lí luận với phân tích dẫn chứng.

## 3. Đánh giá (1,0 điểm)

## - Thơ luôn có vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thẩn của con người. Nó biểu đạt, nâng đỡ, đồng hành cùng con người để giúp con người nhìn rõ, sống sâu, sống đẹp.

## - Vấn đề của bài gợi ra bài học cho người sáng tạo và người tiếp nhận: Nhà thơ cần hiểu rõ chất liệu của thơ, lắng nghe & thâu tóm chất liệu hiện thực; cần vận dụng sáng tạo quyền năng của ngôn ngữ bởi lựa chọn ngôn ngữ (cách biểu đạt) cũng chính là bước đầu thành công trong truyền tải thông điệp. Người đọc thơ cần có năng lực đọc: am hiểu đặc trưng thơ, không áp đặt, suy diễn, đọc thơ cũng là nâng cao năng lực thấu cảm.

**Biểu điểm:**

- Điểm 11-12: Đáp những tốt những yêu cầu trên, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục, bàn trúng và sâu vấn đề.

- Điểm 8-10: Nội dung đầy đủ, có thể còn thiếu một vài ý nhỏ, bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Điểm 5-7: Bài làm có ý song còn thiếu, văn chưa hay nhưng rõ ý, mắc không nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Điểm 3-4: Trình bày ý còn sơ sài, còn nhiều lỗi diễn đạt.

- Điểm 1-2: Không hiểu đề.

- Điểm 0: Bài viết lạc đề hoàn toàn hoặc học sinh không viết bài.

***\* Lưu ý:***

*- Giám khảo cần hết sức khách quan và linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm. Tránh trường hợp đếm ý cho điểm.*

*- Khuyến khích, trân trọng những bài làm có tính sáng tạo, giàu cảm xúc và chất văn. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.*

=====HẾT=====